

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 02 năm 2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Oanh, bà Đình Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1999; Số Căn cước: 015199002433; Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH - Bộ C, cấp ngày 29/04/2024.

- Bị đơn: Anh Trần Việt T, sinh năm: 1995. Số Căn cước: 015095005396; Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH - Bộ C, cấp ngày 09/05/2021.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Á, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 08-10-2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Việt T kết hôn vào ngày 23-11-2017 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái cũ (nay phường Á, tỉnh Lào Cai), trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh T thể hiện lối sống buông thả ham chơi, không quan tâm đến công việc và không có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt trong thời gian chị bị ốm đau phải nằm viện thì anh T không quan tâm, chăm sóc, không có trách nhiệm của một người chồng. Mọi chi phí trong gia đình đều do chị gánh vác. Hai bên gia

đình đã hòa giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên từ tháng 9 năm 2025 đến nay chị và anh T đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Việt T.

Về con chung: Chị và anh Trần Việt T có 02 con chung là cháu Trần Anh T1, sinh ngày 23-7-2018 và cháu Trần Đức D, sinh ngày 12-3-2020. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện chị đang làm việc tại Công ty TNHH G, có mức thu nhập 7.858.000 đồng/ tháng.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Việt T trình bày:

Về hôn nhân: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc A về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Theo anh về mâu thuẫn vợ chồng do chị Ngọc A không chung thủy dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau, từ tháng 9-2025 chị Ngọc A tự ý bỏ nhà đi nên anh, chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Ngọc A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc A có 02 con chung như chị A đã trình bày là đúng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức D, sinh ngày 12-3-2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh T1, sinh ngày 23-7-2018 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, anh và chị Ngọc A không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay anh đang làm nghề nghiệp tự do thu nhập mỗi tháng là 6.000.000 đồng.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Việt T thuận tình ly hôn. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Anh T1, sinh ngày 23-7-2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Giao cho Anh Trần Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đức D, sinh ngày 12-3-2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị A và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Trần Việt T có nơi thường trú tại Tổ dân phố G, phường A, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Việt T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến không còn tin tưởng nhau, từ tháng 9 năm 2025 đến nay đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Việt T có hai con chung là cháu Trần Anh T1, sinh ngày 23-7-2018 và cháu Trần Đức D, sinh ngày 12-3-2020. Chị A và anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Nên giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Anh T1, sinh ngày 23-7-2018. Anh Trần Việt T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Đức D, sinh ngày 12-3-2020. Chị A và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Việt T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Anh T1, sinh ngày 23-7-2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Giao cho Anh Trần Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đức D, sinh ngày 12-3-2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị A và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí DSST ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/26E, số 0001112 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai ngày 08/10/2025. Anh Trần Việt T không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị A, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai;
(GCNKH số 36 ngày 23/11/2017 của
UBND xã Minh Quân, huyện Trấn Yên);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Hòa

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Việt T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Anh T1, sinh ngày 23-7-2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Giao cho Anh Trần Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đức D, sinh ngày 12-3-2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị A và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí DSST ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/26E, số 0001112 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai ngày 08/10/2025. Anh Trần Việt T không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị A, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai;
(GCNKH số 36 ngày 23/11/2017 của
UBND xã Minh Quân, huyện Trấn Yên);
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hòa

